

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm thẩm định, quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định phân công, phân cấp trách nhiệm thẩm định, quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày **04** tháng **01** năm **2021** và thay thế Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận

cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và quản lý các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, Y tế, Công Thương;
- Cục kiểm tra VBQPPL - BTP ;
- Vụ Pháp chế (Bộ NN&PTNT);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP.UBND tỉnh;
- Các Phòng CM thuộc VP;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Website Chính phủ;
- ♥ Lưu: VT, NN. 07

.15080.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp trách nhiệm thẩm định, quản lý điều kiện
bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi của Ngành Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **28** /2020/QĐ-UBND
ngày **23** tháng **12** năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm thẩm định, quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm:

a) Các cơ sở theo quy định tại điểm k, khoản 1, Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

b) Các cơ sở được quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Các cơ sở được quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Nguyên tắc phân công, phân cấp

1. Đảm bảo sự tập trung, thống nhất, toàn diện trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Đảm bảo nguyên tắc một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý trực tiếp của một cơ quan quản lý nhà nước.

3. Đảm bảo tính khoa học, đầy đủ và khả thi trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

4. Phân công, phân cấp quản lý gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý của cơ quan quản lý cấp trên đối với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được phân công, phân cấp.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Phân công các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT.

b) Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại điểm k, khoản 1, Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; điểm c, d và đ Điều 2 Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT.

2. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất với Ủy ban nhân dân và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại điểm a, b, khoản 1, Điều 2 Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT, bao gồm các cơ sở:

a) Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định.

c) Tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 15 mét.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện quản lý đối với cơ sở được nêu tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này.

3. Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện công tác quản lý các cơ sở được phân công quản lý trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

a) Tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, kinh doanh và chịu trách nhiệm về an toàn thực phẩm do mình sản xuất, kinh doanh.

b) Thông tin đầy đủ, chính xác về sản phẩm trên nhãn, bao bì; điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản và sử dụng thực phẩm.

c) Nguyên liệu, sản phẩm phục vụ sản xuất, kinh doanh phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

d) Thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm không bảo đảm an toàn theo quy định; thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn và có biện pháp khắc phục hậu quả khi phát hiện thực phẩm không an toàn hoặc không phù hợp tiêu chuẩn đã công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

đ) Tuân thủ quy định pháp luật, quyết định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

e) Chi trả chi phí lấy mẫu và kiểm nghiệm theo quy định.

g) Bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật khi thực phẩm không an toàn do mình sản xuất, kinh doanh gây ra.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo tổ chức thực hiện quản lý an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì phối hợp triển khai, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh (trước ngày 25 hàng tháng).

2. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để các đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí theo phân cấp và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo Quy định này.

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh

doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm tiếp tục có hiệu lực đến hết thời gian ghi trên giấy chứng nhận.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng